

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG
Bản án số: 61/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09-9-2024
V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Bích Khiếm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thúy Hằng.

Ông Dư Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Chí Thức, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện viện kiểm sát nhân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 09/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2024/TLST-HNGĐ ngày 17/6/2024 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 411/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/7/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bùi Văn L, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: Số 185 ấp TL, xã ĐA 2, huyện TĐ, tỉnh S.

- Bị đơn: Bà Trịnh Thị Bảo T, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 387, đường TĐT, khóm H, phường N, thành phố S, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 03/6/2024 và lời trình bày của ông Bùi Văn L tại phiên tòa thì:

Về quan hệ hôn nhân: Ông L và bà Trịnh Thị Bảo T quen biết và có tình cảm với nhau nên được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo đúng phong tục ở địa phương. Sau khi tổ chức lễ cưới vợ chồng ông L đăng ký kết hôn và được UBND phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 10, ngày 03/2/2021.

Sau khi kết hôn vợ chồng ông L có thời gian chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, từ đầu năm 2023 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, tình cảm giữa vợ

chồng không còn như trước, thường xuyên cãi vã với nhau nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn. Nhận thấy đời sống hôn nhân giữa ông L và bà T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông L có nguyện vọng ly hôn với bà T.

Quá trình chung sống ông L và bà T không có con chung, không có tạo lập được tài sản chung và không có nợ chung.

Tại phiên tòa ông Bùi Văn Lyêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Văn L được ly hôn với bà Trịnh Thị Bảo T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông Bùi Văn L tự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Trịnh Thị Bảo T từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay có nhận được thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của tòa án nhưng đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông Bùi Văn L yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với bà Trịnh Thị Bảo T và bà T cư trú cuối cùng tại địa chỉ số 387, đường TĐT, khóm H, phường N, thành phố S, tỉnh S, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; **Sau khi thụ lý vụ án bị đơn bà Trịnh Thị Bảo T đã đi sang nước ngoài thông qua người thân của bị đơn là bà Lâm Thị Cẩm L (mẹ ruột) cung cấp, người thân của bị đơn có thông báo cho bị đơn biết về thông tin Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng người thân của bị đơn không cung cấp được địa chỉ của bị đơn ở nước ngoài, theo quy định tại Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình nên trường hợp này được coi là cố tình giấu địa chỉ. Do đó, Tòa án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung.**

[1.2] Bà Trịnh Thị Bảo T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan

nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bà T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông Bùi Văn L và bà Trịnh Thị Bảo T xác lập quan hệ vợ chồng phù hợp quy định về điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 03/02/2021 tại Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10, ngày 03/02/2021 nên hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Theo các tài liệu, chứng cứ do ông Bùi Văn L cung cấp, có cơ sở xác định sau thời gian chung sống thì ông L và bà T phát sinh mâu thuẫn do có sự khác biệt về quan điểm sống, không thông cảm cho nhau nên dẫn đến thường xuyên cãi vã; ông L không còn tình cảm với bà T và mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Đây là sự vi phạm nghĩa vụ vợ chồng theo Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, làm cho hôn nhân của ông bà lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông L được ly hôn với bà T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.3] Về con chung: Ông L trình bày không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông L trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn L và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[4] Về án phí:

Ông Bùi Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Theo khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; **Điều 10 Nghị quyết số**

01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn L

1.1/. Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Văn L được ly hôn với bà Trịnh Thị Bảo T.

1.2/. Về con chung: Ông L trình bày không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3/. Về tài sản chung, nợ chung: Ông L trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Bùi Văn L phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001825 ngày 10/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Ông Bùi Văn L đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

3/. Ông Bùi Văn L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bà Trịnh Thị Bảo T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- UBND P5, TPST-ST;
- TAND T. Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lý Bích Khiêm

